

Vài nét về tình hình nghiên cứu cơ cấu dân số vàng ở Việt Nam những năm gần đây

Lương Thị Thu Trang^(*)

Tóm tắt: *Khi nghiên cứu về thời kỳ dân số vàng của Việt Nam, có ba chủ đề được các nhà nghiên cứu tập trung nhiều nhất: thứ nhất là cách thức, phương pháp tiếp cận và đo lường các ảnh hưởng của dân số; thứ hai là mối quan hệ dân số - tăng trưởng kinh tế; và thứ ba là cơ hội và thách thức mà dân số vàng mang lại. Bài viết tập trung tổng quan các nghiên cứu về cơ cấu dân số vàng ở Việt Nam theo các nội dung này.*

Từ khóa: Dân số vàng, Tăng trưởng kinh tế, Cơ hội và thách thức

Ở nước ta, khoa học dân số dường như hình thành muộn. Mãi đến thập niên 1990, Việt Nam mới bắt đầu đào tạo sinh viên chuyên ngành dân số, thành lập các cơ sở nghiên cứu dân số trong các trường đại học, các bộ, ngành liên quan (Nguyễn Đình Cử, 2009). Có thể thấy rằng, đây là một lĩnh vực khoa học còn non trẻ ở nước ta. Tuy nhiên, ngay từ đầu, tác động của sự biến đổi nhanh chóng cơ cấu dân số vàng đến tăng trưởng kinh tế, lao động, việc làm, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và môi trường đã thu hút sự chú ý đặc biệt của các nhà nghiên cứu.

Khi nghiên cứu về thời kỳ dân số vàng của Việt Nam, các nghiên cứu bàn đến nhiều chiều cạnh của thời kỳ này. Có ba chủ đề được các nhà nghiên cứu tập trung nhiều nhất, đó là: *thứ nhất*, những nghiên cứu tập trung vào cách thức, phương pháp tiếp cận và đo lường

các ảnh hưởng của dân số; *thứ hai*, nhóm các nghiên cứu tập trung vào mối quan hệ dân số - tăng trưởng kinh tế; và *thứ ba*, nhóm các nghiên cứu tập trung phân tích về cơ hội và thách thức mà dân số vàng mang lại.

1. Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nói đến “cơ cấu dân số vàng” là nói đến dân số trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 67% trở lên trong tổng dân số, tức là trong thời kỳ này, cứ hơn hai người trong độ tuổi lao động mới gánh một người phụ thuộc. Với cách tiếp cận phổ biến này, nhiều công trình nghiên cứu đã đưa ra những cách tính toán khác nhau để đo lường mức độ tác động của dân số vàng tới phát triển kinh tế.

Tác giả Nguyễn Thị Minh (2009) khi nghiên cứu về *nhân khẩu học năng động và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam* đã dựa trên số liệu bình quân về tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động (15-65 tuổi), bình quân tỷ trọng đầu tư trên GDP trong phạm

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội; Email: ngan_trang_83@yahoo.com

vi 56 tỉnh/thành phố... để giải thích cho tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người giai đoạn 2002-2006 thông qua phương pháp hồi quy tăng trưởng. Kết quả nghiên cứu khẳng định, biến đổi cơ cấu tuổi của dân số đóng góp khoảng 14,5% trong mức tăng trưởng của thu nhập bình quân đầu người. Trong bài viết “Tận dụng cơ cấu dân số “vàng” thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, hai tác giả Nguyễn Đình Cử và Hà Tuấn Anh (2010) sử dụng phương pháp toán tăng trưởng, số liệu về dân số và dự báo dân số trong tuổi lao động thời kỳ 1989-2059 để đánh giá lợi thế về *dân số vàng* ở Việt Nam. Kết quả cho thấy, giai đoạn 1999-2009, biến đổi cơ cấu tuổi dân số đóng góp tới 2,29% cho tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong nghiên cứu “Cơ cấu dân số vàng: Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển ở nước ta”, Nguyễn Đình Cử (2009) sử dụng các phương pháp thống kê phân tích số liệu điều tra dân số mới nhất để chứng minh sự biến đổi nhanh chóng cơ cấu dân số nước ta, sự xuất hiện “cơ cấu dân số vàng” và phân tích ảnh hưởng toàn diện của cơ cấu dân số này đến sự phát triển của cả nước nói chung và gợi ra hướng nghiên cứu cụ thể cho từng tỉnh nói riêng. Theo tác giả, cơ cấu dân số theo tuổi của Việt Nam biến đổi nhanh và dân số trong độ tuổi lao động tăng nhanh cả số tuyệt đối và số tương đối vừa là một lợi thế, vừa là một áp lực lên việc làm, đào tạo nâng cao tay nghề chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, đất nông nghiệp ít và thu hẹp nhanh. Vì vậy, theo tác giả, tính đến sự biến đổi nhanh cơ cấu dân số trong kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội là yêu cầu không thể thiếu hiện nay.

Trong khi các nghiên cứu nói trên sử dụng biến đại diện trong nghiên cứu là “dân số trong tuổi lao động” và tính toán tác động của biến đổi dân số đến tăng trưởng kinh tế thông qua việc tính mức đóng góp của dân số trong tuổi lao động và tổng dân số, nghiên cứu của Bùi Thị Minh Tiếp (2013) về “Dân số và nhóm dân số hoạt động kinh tế: những tác động tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam” đã sử dụng phương pháp tiếp cận Tài khoản chuyển giao quốc dân (National Transfer Accounts - NTA) để xác định nhóm *dân số hoạt động kinh tế và có thu nhập lớn hơn tiêu dùng* ở Việt Nam. Nghiên cứu này xem xét vai trò của năng suất lao động đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong dài hạn. Tác giả đưa ra lý giải: trên thực tế có nhiều người trong độ tuổi lao động không tham gia hoạt động kinh tế hoặc có hoạt động kinh tế nhưng không có tích lũy (tức là họ vẫn phải phụ thuộc về kinh tế ngay cả khi họ đang trong độ tuổi lao động), đồng thời, có nhiều người ngoài độ tuổi lao động vẫn tích cực hoạt động kinh tế (tức là họ ở nhóm dân số phụ thuộc nhưng họ lại không phải phụ thuộc). Các nghiên cứu và tranh luận cũng chưa có sự thống nhất quy ước về độ tuổi lao động và công thức tính tỷ số phụ thuộc dân số. Do vậy, thay vì sử dụng nhóm *dân số trong độ tuổi lao động*, nên phân biệt và sử dụng nhóm *dân số hoạt động kinh tế* với nhóm *dân số không hoạt động kinh tế*. Mặt khác, nhiều người lao động tham gia hoạt động kinh tế nhưng lại chi tiêu nhiều hơn những gì họ sản xuất và ngược lại. Vì thế, khi sử dụng phương pháp tiếp cận NTA sẽ xác định được dân số ở nhóm tuổi nào thực sự tạo được thu nhập lớn hơn tiêu dùng để các tính toán được sát thực hơn với đối

tượng nghiên cứu, từ đó phản ánh chi tiết hơn tác động của các biến dân số đến tăng trưởng kinh tế.

Cũng sử dụng phương pháp NTA để phân tích vai trò của dân số theo từng độ tuổi hoặc nhóm tuổi đối với nền kinh tế thông qua thu nhập và chi tiêu của họ, từ đó xác định giai đoạn dư lợi dân số, báo cáo “Tác động của biến đổi cơ cấu dân số đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam và các đề xuất chính sách” do Viện Chiến lược Phát triển chủ trì nghiên cứu (2014) đã cung cấp thông tin đầu vào có giá trị liên quan đến dân số và phát triển cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Báo cáo Việt Nam 2035. Bên cạnh phương pháp NTA, nghiên cứu này cũng sử dụng một số mô hình phân tích kinh tế khác để đánh giá tác động của biến đổi cơ cấu tuổi dân số đến tăng trưởng kinh tế cũng như chuyển dịch cơ cấu lao động trong các ngành và toàn bộ nền kinh tế, đồng thời đề xuất một số chính sách để tận dụng và biến “cơ hội dân số vàng” thành “dư lợi dân số” phục vụ tăng trưởng và phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đến năm 2049. Báo cáo đã cung cấp cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội những thông tin, bằng chứng, dự báo định lượng đáng tin cậy về tác động của biến đổi cơ cấu tuổi dân số đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam và các khuyến nghị chính sách (Viện Chiến lược Phát triển, 2014).

2. Về mối quan hệ dân số - tăng trưởng kinh tế

Quan hệ dân số - tăng trưởng kinh tế đã trở thành mảng đề tài lớn có tính thời sự cao, được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu trong những năm gần đây. Tăng

trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế quan trọng nhất và là vấn đề quan tâm hàng đầu ở mỗi quốc gia. Cả lý thuyết và thực tế nghiên cứu đều cho thấy, dân số là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Theo đánh giá của tác giả Nguyễn Đình Cử (2009), vào cuối thế kỷ XX, ở Việt Nam, một số công trình đã bàn đến tác động không chỉ của quy mô mà cả cơ cấu dân số, nhất là cơ cấu dân số theo độ tuổi đến phát triển kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, các công trình này hoặc là mới dừng ở mức độ lý thuyết, hoặc là thường chỉ tập trung vào tác động của biến đổi cơ cấu dân số theo tuổi đến lực lượng lao động và hệ thống giáo dục. Đối với một số nước đang phát triển còn rất thiếu vốn để phát triển như Việt Nam, việc nâng cao chất lượng và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực trẻ phục vụ tăng trưởng kinh tế là một yếu tố vô cùng quan trọng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu quá trình biến đổi cơ cấu tuổi của dân số và tác động của nó tới tăng trưởng kinh tế nhằm đưa ra các khuyến nghị, giải pháp chính sách phù hợp để tận dụng cơ hội, giảm thiểu thách thức từ những biến đổi này đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ phát triển tiếp theo là điều thiết yếu.

Nghiên cứu của Bùi Thị Minh Tiếp (2013) về “Dân số và nhóm dân số hoạt động kinh tế: những tác động tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam” đã làm rõ vai trò của năng suất lao động đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong dài hạn. Nghiên cứu đã khẳng định, khi “cơ cấu dân số vàng” kết thúc cùng với dân số già hóa nhanh, Việt Nam sẽ không còn lợi thế về nguồn lao động dồi dào, cộng thêm những chi phí tài chính hưu trí tăng mạnh với các

vấn đề về việc làm, an sinh xã hội,... khi đó nếu chất lượng lao động chưa được cải thiện đủ lớn sẽ là thách thức nghiêm trọng đối với tăng trưởng kinh tế, thậm chí Việt Nam khó thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, biến đổi dân số ở Việt Nam với số lao động tăng mạnh đúng vào thời kỳ đất nước ổn định về chính trị, đổi mới kinh tế và thực hiện mở rộng giao lưu với kinh tế thế giới, đã tạo thế và lực mới cho Việt Nam đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trong suốt thời kỳ 1989-2009. Trong khoảng 30 năm tới, dân số Việt Nam còn biến động mạnh cả về quy mô và cơ cấu theo tuổi, có nhiều tác động tới tăng trưởng kinh tế. Nhiều cơ hội và thách thức cùng xuất hiện, đòi hỏi phải có các chính sách hợp lý và kịp thời, để có thể khai thác tốt nhất tiềm năng “dân số vàng” cho tăng trưởng kinh tế, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn dân số già hóa và già nhanh.

Lợi thế lao động giá rẻ của Việt Nam cũng là một khía cạnh được xem xét trong mối quan hệ dân số - tăng trưởng kinh tế. Trong nghiên cứu “Cơ cấu dân số vàng và lao động giá rẻ: Lợi thế của Việt Nam khi hội nhập?”, hai tác giả Mạc Văn Tiến, Nguyễn Thị Bích Thúy (2016) đã phân tích về lợi thế của Việt Nam dưới góc độ phát triển nguồn nhân lực. Các tác giả cho rằng, nếu như trước đây, lợi thế lớn nhất của Việt Nam là có lực lượng lao động dồi dào và cơ cấu lao động “trẻ”, thì đến nay, lợi thế này đã bắt đầu bị suy giảm vì nước ta đã bước vào ngưỡng của “dân số già”, tỷ lệ người cao tuổi đã chiếm trên 10% dân số. Từ góc độ nguồn nhân lực, bên cạnh thách thức trước “cơ hội cơ cấu dân số vàng”, Việt Nam còn đứng trước một thách thức cũng rất cơ bản khác, ảnh

hưởng tới chất lượng tăng trưởng, đó là lợi thế lao động giá rẻ mất dần. Lao động giá rẻ không còn là lợi thế của Việt Nam trong tương lai gần và nếu không nhanh chóng có chiến lược đào tạo phù hợp, lực lượng lao động giá rẻ này sẽ lại trở thành rào cản và nguy cơ bị thất nghiệp cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống an sinh xã hội quốc gia.

Một khía cạnh khác của dân số trong mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế là chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam. Tác giả Ngô Lực Tài (2014) trong bài *Cơ hội dân số vàng của Việt Nam* cho rằng, nguồn nhân lực Việt Nam hiện nay “thầy nhiều hơn thợ”. Chính điều này đã làm suy yếu và gây thiếu hụt lao động có tay nghề. Tác giả cũng cho rằng, Việt Nam có một đội ngũ khoa học công nghệ đông đảo (nếu không nói là hùng hậu trong các nước ASEAN), đủ đáp ứng yêu cầu đổi mới và xây dựng đất nước phát triển nhanh. Tuy nhiên, thời gian qua, chúng ta không tạo ra được những bước nhảy vọt như một số quốc gia Đông Bắc Á. Nguyên nhân chủ quan dễ thấy nhất đó là chất lượng lao động chưa cao, khiến cho niềm tin cũng như hoạt động thực tế của lực lượng lao động bị hạn chế rất lớn ngay tại trong nước mình cũng như trên thế giới. Đây là bất cập lớn cần được khắc phục sớm trong giai đoạn đẩy nhanh hội nhập quốc tế.

Cũng bàn về những yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam, nhóm tác giả Đỗ Văn Thành, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Thu Trang (2016) đồng ý với nhận định của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước rằng: bên cạnh các yếu tố như vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của Việt Nam, nền chính trị, xã hội ổn định..., dân số trẻ là một

trong những yếu tố có ảnh hưởng quan trọng nhất đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong trung và dài hạn, và cần thiết phải tận dụng tốt thời cơ cơ cấu dân số vàng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Biến đổi cấu trúc tuổi là một nội dung quan trọng trong mối quan hệ dân số - tăng trưởng kinh tế. Tác giả Võ Thị Hồng Loan (2014) với nghiên cứu về “Biến đổi cấu trúc tuổi dân số và thị trường lao động” khi phân tích cấu trúc dân số, đặc biệt là cấu trúc tuổi trong việc thúc đẩy thị trường lao động phát triển trong thời kỳ cơ cấu dân số “vàng” đã xem xét dân số ở nhiều chiều cạnh: tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp... Trong phân tích về xu hướng biến đổi cấu trúc tuổi dân số ở Việt Nam, tác giả cho rằng, dân số trong độ tuổi lao động và dân số tham gia hoạt động kinh tế tăng nhanh trong khi dân số trẻ giảm mạnh, dân số già tăng làm cho tỷ số phụ thuộc giảm.

Từ phương diện khác, khi nghiên cứu cấu trúc tuổi dân số, báo cáo “Tận dụng cơ hội dân số vàng ở Việt Nam: cơ hội, thách thức và các gợi ý chính sách” của nhóm tác giả Giang Thanh Long và Bùi Thế Cường (2010) đã phân tích các cơ sở và luận chứng về tác động của biến đổi cơ cấu tuổi dân số đến tăng trưởng kinh tế. Báo cáo tóm tắt kinh nghiệm một số nước trong khu vực (Nhật Bản, Hàn Quốc,...) trong việc tận dụng cơ hội dân số vàng và chỉ ra giai đoạn diễn ra cơ hội dân số “vàng” của Việt Nam cũng như những cơ hội, thách thức và một số khuyến nghị chính sách để tận dụng cơ hội dân số này cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Đánh giá về biến đổi cơ cấu tuổi dân số, tác giả Bùi Thế Cường (2004) cho

rằng, biến đổi dân số không nhất thiết ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến kinh tế, mà phụ thuộc vào khuôn mẫu biến đổi cơ cấu tuổi dân số cũng như một số nhân tố khác. Phân bố cơ cấu tuổi là một cơ chế tiềm tàng có thể tác động thuận lợi đến thành công kinh tế. Nhưng điều này sẽ chỉ xảy ra khi một quốc gia có những thể chế kinh tế, xã hội và chính trị cũng như những chính sách thích hợp, cho phép hiện thực hóa tiềm năng tích cực của quá trình biến đổi cơ cấu dân số. Điều này nói lên tầm quan trọng của biến đổi cấu trúc tuổi và sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Cấu trúc dân số, đặc biệt là cấu trúc tuổi có tác dụng thúc đẩy thị trường lao động phát triển trong thời kỳ cơ cấu dân số “vàng”. Thị trường lao động phát triển càng làm biến đổi cơ cấu dân số trên nhiều chiều cạnh: tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, v.v... Lực lượng lao động lớn và có kỹ năng sẽ góp phần thúc đẩy thị trường lao động phát triển không chỉ trong nước mà còn thâm nhập thị trường lao động quốc tế.

Khi nghiên cứu về diễn biến dân số Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra tốc độ già hóa dân số của Việt Nam rất nhanh. Nếu như các nước phát triển mất hàng thập kỷ, hàng thế kỷ thì Việt Nam chỉ mất 16-18 năm - tốc độ già hóa nhanh nhất thế giới. Theo tính toán của Liên Hợp Quốc, đến năm 2050, Việt Nam sẽ bước vào dân số “siêu già” (Xem: Tổng cục Thống kê, 2016). Khi Việt Nam không còn lợi thế về số lượng lao động, chất lượng lao động thể hiện thông qua năng suất lao động sẽ là yếu tố quyết định tới tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Do vậy, các chính sách cần phải được thực hiện đồng bộ, hợp lý và kịp thời, trong đó nhóm chính sách về cải

thiện chất lượng giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có vai trò quyết định.

3. Về cơ hội và thách thức mà dân số vàng mang lại

Thời gian qua, nhiều nghiên cứu cũng tập trung phân tích tình hình biến động cơ cấu dân số theo tuổi ở Việt Nam và chỉ ra giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” xuất hiện mang lại cả cơ hội và thách thức, và dựa trên kinh nghiệm cũng như các nghiên cứu thực chứng trong nước và quốc tế, đưa ra gợi ý các nhóm chính sách quan trọng để tận dụng triệt để cơ hội dân số vàng đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Việt Nam.

Trong báo cáo “Tận dụng cơ hội dân số vàng ở Việt Nam: cơ hội, thách thức và các gợi ý chính sách”, Giang Thanh Long và Bùi Thế Cường (2010) cho rằng, một khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu hơn với nền kinh tế khu vực và toàn cầu thì tình hình thực tại cùng với những kỳ vọng và dự báo trong tương lai cho thấy sự cần thiết phải có hành động thiết thực trong việc giải quyết những hạn chế và tận dụng tối đa cơ hội của các nhân tố thúc đẩy tăng trưởng, trong đó vốn nhân lực đang ngày càng quan trọng. Theo các tác giả, trong điều kiện năng lực tài chính và hành chính còn nhiều hạn chế, chúng ta không nên làm quá nhiều việc một lúc. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã tập trung phân tích cơ hội, thách thức và đưa ra các khuyến nghị tập trung vào 4 nhóm chính sách chính, đó là: chính sách giáo dục và đào tạo; chính sách lao động, việc làm và nguồn nhân lực; chính sách dân số và y tế; và chính sách an sinh xã hội toàn diện hướng đến dân số già.

Trịnh Thị Kim Ngọc (2014) khi phân tích “những cơ hội và thách thức về dân số

và nguồn nhân lực tác động đến phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2015-2020” lại đề cập đến những cơ hội về dân số và nguồn nhân lực đối với phát triển con người ở Việt Nam ở các khía cạnh khác, đó là: *Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tới công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; Việt Nam có cơ hội đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm quốc tế về dân số và nguồn nhân lực vì mục tiêu phát triển con người; Việt Nam đang đứng trước cơ hội của cơ cấu dân số vàng, cần kịp thời nắm bắt để không ngừng gia tăng tiến bộ về phát triển con người; Khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ trên thế giới là cơ sở để Việt Nam tiếp tục vận dụng trong việc nâng cao chất lượng dân số.* Trong nghiên cứu này, tác giả coi “dân số vàng” cũng giống như mọi yếu tố dân số khác mà không bóc tách riêng từng khía cạnh bên trong nó.

Theo Phạm Mạnh Thùy (2016) trong bài *Đổi diện nguy cơ bỏ lỡ cơ cấu dân số vàng*, đối với Việt Nam, cơ cấu dân số vàng mở ra cơ hội làm ra nhiều của cải vật chất, tích lũy hiệu quả các nguồn lực để phát triển đất nước. Dân số trong độ tuổi lao động tăng nhanh còn đồng nghĩa giúp cho thị trường tiêu thụ được mở rộng. Bởi dân số trong thời kỳ này vừa là lực lượng sản xuất chủ lực, vừa là lực lượng tiêu dùng chính. Thêm nữa, trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, số lượng trẻ em giảm, Việt Nam có điều kiện để tái cấu trúc, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, đặc biệt là bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Nhưng cơ hội cũng đi liền với thách thức. Đó là, dân số trong độ tuổi lao động chiếm tỷ trọng lớn nhưng tỷ lệ tham gia lực lượng chưa cao; hầu hết dân số và lao động đang làm việc ở khu vực nông nghiệp,

nông thôn - khu vực tạo ra giá trị gia tăng thấp. Trong khi nhu cầu tạo việc làm và giải quyết việc làm rất lớn, nhưng tỷ lệ thất nghiệp, đặc biệt là thất nghiệp của thanh niên từ 15 đến 24 tuổi chậm được cải thiện, vẫn có tới 7,21% lao động thanh niên chưa có việc làm. Chất lượng nhân lực chưa cao. Điểm nghẽn lớn hiện nay là năng suất lao động nhìn chung vẫn còn thấp so với mặt bằng chung các nước trong khu vực. Một thách thức lớn nữa là số lượng người già có xu hướng tăng nhanh trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng đã làm phát sinh nhiều nhu cầu mới về chi trả lương hưu, bảo hiểm, hệ thống y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe đặc thù cho nhóm dân cư này.

*

Nhìn chung, ở Việt Nam những năm gần đây, các nghiên cứu đã xem xét đến tất cả các khía cạnh của dân số trong mối liên hệ với tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Cần sớm tiến hành những nghiên cứu tiếp theo để hiểu đầy đủ hơn biến đổi cấu trúc tuổi của dân số Việt Nam trong thời gian qua và sắp tới, tìm hiểu và dự báo được tác động qua lại giữa biến đổi cấu trúc tuổi và tăng trưởng kinh tế. Một câu hỏi quan trọng đã và đang đặt ra cho các nhà nghiên cứu, đó là: làm thế nào tận dụng được kỷ nguyên dân số vàng đang diễn ra? Đây là một vấn đề đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải tiếp tục để nghiên cứu tận dụng tối đa thời kỳ dân số vàng trong tình hình già hóa dân số ở Việt Nam đang diễn ra rất nhanh như hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Cử (2009), “Cơ cấu dân số vàng: Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển ở nước ta”, Tạp chí *Kinh tế và phát triển*, tháng 6.

2. Nguyễn Đình Cử, Hà Tuấn Anh (2010), “Tận dụng cơ cấu dân số “vàng” thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Thực trạng và lựa chọn cho giai đoạn 2011- 2020*, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
3. Bùi Thế Cường (2004), “Kỷ nguyên dân số vàng và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Tạp chí *Dân số và Phát triển*, số 10.
4. Võ Thị Hồng Loan (2014), “Biến đổi cấu trúc tuổi dân số và thị trường lao động”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 1.
5. Giang Thanh Long, Bùi Thế Cường (2010), *Cơ cấu dân số vàng ở Việt Nam: cơ hội, thách thức và các khuyến nghị chính sách*, Báo cáo trong khuôn khổ dự án VNM7PG0009 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình do Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) tài trợ.
6. Nguyễn Thị Minh (2009), “Dynamic Demographics and Economic Growth in Vietnam”, *Journal of The Asia Pacific Economy*, 14 (4), p.389-398.
7. Bích Ngọc (2012), “Dân số vàng Việt Nam: Cơ hội và thách thức”, Tạp chí *Con số và sự kiện*, số tháng 4.
8. Trịnh Thị Kim Ngọc (2014), “Những cơ hội và thách thức về dân số và nguồn nhân lực tác động đến phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2015-2020”, Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, số 3(72).
9. Ngô Lực Tài (2014), “Cơ hội dân số vàng” của Việt Nam, <http://www.vlr.vn/vn/news/img/nguyen-cuu-ung-dung/1736/-co-hoi-dan-so-vang-cua-viet-nam.vlr>

10. Đỗ Văn Thành, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Thu Trang (2010), “Dân số vàng - Tiềm năng tăng trưởng kinh tế Việt Nam”, Tạp chí *Tổng quan Kinh tế-Xã hội Việt Nam*, số 3.
11. Phạm Mạnh Thùy (2014), *Đặc điểm cơ cấu dân số vàng ở Việt Nam, khả năng khai thác những lợi thế của cơ cấu dân số vàng đến năm 2030*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12. Phạm Mạnh Thùy (2016), *Đối diện nguy cơ bỏ lỡ cơ cấu dân số vàng*, <http://www.nhandan.com.vn/cuoituan/chuyen-de/item/30087602-doi-dien-nguy-co-bo-lo-co-cau-dan-sovang.html>
13. Mạc Văn Tiến, Nguyễn Thị Bích Thủy (2016), *Cơ cấu dân số vàng và lao động giá rẻ: Lợi thế của Việt Nam khi hội nhập?*, http://www.bhxhbqp.vn/?act=nctd_detail&idnctd=155&date=1456099200#
14. Bùi Thị Minh Tiệp (2013), “Dân số và nhóm dân số hoạt động kinh tế: Những tác động tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam”, Tạp chí *Kinh tế & Phát triển*, số 195, tháng 9.
15. Viện Chiến lược Phát triển (2014), *Báo cáo “Tác động của biến đổi cơ cấu dân số đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam và các đề xuất chính sách”*, Hà Nội.